

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5565** /UBND-NLN3
V/v triển khai thực hiện
Nghị quyết số 111/2018/NQ-
HĐND ngày 13/7/2018 của
Hội đồng nhân dân tỉnh về
quy định mức chi hỗ trợ phát
triển sản xuất, đa dạng sinh
kế và nhân rộng mô hình
giảm nghèo trên địa bàn tỉnh
giai đoạn 2018-2020

Quảng Ninh, ngày **06** tháng 8 năm 2018

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Cơ quan khối MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ninh;
- Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Điều 2, Nghị quyết số 111/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định mức chi hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2018-2020 và đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 2504/SNN-VP ngày 25/7/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh yêu cầu các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết như sau:

1. Về đối tượng, phạm vi áp dụng

a) Đối tượng áp dụng

Thực hiện theo Điều 2, Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020.

b) Về phạm vi áp dụng

- Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, các thôn, bản đặc biệt khó khăn (Chương trình 135).

- Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài các xã bãi ngang và ngoài các xã thuộc Chương trình 135.

2. Nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ

Thực hiện theo khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 111/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định mức chi hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2018 – 2020.

3. Nội dung và mức chi hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo

- Thực hiện theo khoản 1 và 2, Điều 1, Nghị quyết số 111/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định mức chi hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2018 – 2020.

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản liên quan (nếu có).

4. Nguồn vốn hỗ trợ, thời gian thực hiện

a) Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí ngân sách phân bổ hằng năm thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (Chương trình 135, Đề án 196, Dự án hỗ trợ sản xuất các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo); Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới; các nguồn vốn hợp pháp khác.

b) Thời gian thực hiện chính sách: Từ ngày 01/8/2018 đến hết ngày 31/12/2020.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành, địa phương như sau:

(1) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện chính sách hỗ trợ tại các địa phương, đơn vị đảm bảo đúng quy định.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hàng quý, 6 tháng, 1 năm dự án (phương án) hỗ trợ phát triển sản xuất về cơ quan Thường trực Chương trình 135, đồng thời phối hợp với cơ quan kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và báo cáo đề xuất UBND tỉnh kịp thời.

(2) Sở Lao động Thương binh và Xã hội: